

## CHÙA NAM LONG Ở LÁNG LINH, BẢY THƯA (AN GIANG) QUÁ KHỨ VÀ HIỆN TẠI

TRẦN HỒNG LIÊN<sup>(\*)</sup>

Tại ấp Hưng Trung thuộc xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang ngày nay, nằm bên bờ rạch Cốc là ngôi Nam Long tự. Đó là một ngôi chùa nhỏ, kiến trúc đơn sơ với mái thiếc và vách ván, được xây dựng dạng nhà sàn chống lũ cho phù hợp với vùng đất thấp thuộc khu vực trũng nhất của tỉnh An Giang.

Vào nửa cuối thế kỉ XIX, chùa được dựng lên để che mắt giặc Pháp, tránh sự ruồng bỏ và phá rối căn cứ kháng chiến chống Pháp của Đức Cố Quán Trần Văn Thành<sup>(1)</sup> sau cuộc khởi nghĩa Bảy Thưa. Năm 1930, để giữ lại vết tích quan trọng của Đức Cố Quán, chùa được người trụ trì là Nguyễn Hiền Lương, còn gọi là ông Chín Tửu, pháp danh Nhựt Tảo trùng tu.

Ngôi chùa được kết cấu dạng 4 mái, tạo chính diện bên trong có hình vuông, với 4 cột nên người dân thường gọi cấu trúc sườn mái theo dạng tứ trụ hay tứ tượng. Đây là một ngôi chính diện có bày trí khá đặc biệt với 3 bàn tam cấp nối liền nhau. Mặt vách chính diện trên cao là bức hoành ghi 4 chữ: "*Đại hùng bửu điện*". Thấp hơn là bức trướng bằng vải đỏ ghi 4 chữ Hán dọc từ phải

sang: *Bửu Sơn Kỳ Hương*. Có tất cả 5 bài vị được thờ tại bàn tam cấp này. Bàn cao nhất của chính diện là một long vị bằng gỗ, chạm khắc tinh xảo, ghi 8 chữ Hán theo hàng dọc: "*Cung thỉnh Bửu Sơn Kỳ Hương chứng minh*". Bàn tiếp theo ở bậc thấp hơn là nơi đặt bài vị gỗ đơn sơ bằng chữ Hán: "*Nam mô Cửu Huyền Bá tánh chi vị*". Dưới bài vị này là một bài vị gỗ, nền vàng, ghi chữ Hán màu đỏ, viết thành hai hàng dọc. Đầu bài vị dọc từ phải sang trái là hai chữ *Nam mô*. Hàng dọc bên phải gồm 4 chữ *Trần phủ Đức Ông*. Hàng dọc thứ hai bên trái là 4 chữ: *Nguyễn phủ Đức Bà*. Cuối bài vị là 2 chữ Hán ở giữa dọc từ trên xuống: *Chi vị*.

Bài vị thứ tư được xếp chồng lên bài vị thứ năm, được đặt ở bàn thấp nhất. Đây thực ra là một bộ ván gỗ, bề dầy mặt ván khá cao. Bài vị bên trong bằng sơn mài cẩn xà cừ các

\*. TS. Viện Khoa học Xã hội Tp. Hồ Chí Minh.

1. Nhiều tư liệu xưa nay đều gọi là Trần Văn Thành. Vì ông được phong chức Quán Cơ, nên nhân dân gọi bằng từ vừa thân mật, vừa kính trọng là Đức Cố Quán. Nhưng trong tư liệu châu bản triều Nguyễn, như bản phong chức cho ông Nguyễn Kế Trung (Nghĩa quân của Quán Cơ), đều dùng tên là Trần Vạn Thành. Chúng tôi sẽ có bài viết riêng về tên gọi này ở một bài nghiên cứu khác.

chữ Hán và hoa văn hình học gồm 3 chữ Hán theo hàng dọc "Vạn Thọ Đường" kích thước lớn. Hai bên là hai câu đối, mỗi bên 7 chữ Hán. Đặt chồng lên phía ngoài bài vị này là một bài vị kích thước nhỏ hơn, nền vàng, ghi chữ Hán-Nôm màu đỏ từ trên xuống gồm 9 chữ: "Nam mô Trần phủ đức Cậu Hai chi vị". Phía trước chính điện, làm nền cho các bài vị là tấm trần điều che phủ gần hết phần vách chính điện. Hai bên vách phía trên trang trí hai cặp quạt, mỗi bên gồm một cây lớn và một cây nhỏ, được làm bằng lông sếu. Dưới hai quạt này còn đặt hai quạt vải đỏ, viền len xanh. Quạt có hình tròn, cán là cọng sắt uốn theo hình tam giác cân. Nền quạt ghi 5 chữ: "Việt Nam đại cường quốc" bằng chữ Hán, thành hai hàng ngang dọc. Giữa bài vị thờ đức Ông và đức Bà là 2 ảnh màu vẽ trên kiếng, hình Quan Công với Quan Bình và Châu Xương. Lư hương, chân đèn, chân chò, giàn đựng dĩa và tô, chén cũng được đặt thờ. Được biết đây là những hiện vật đào được trong lần trùng tu chùa khi đào đất dựng cột vào năm 1930. Các hiện vật tìm được dưới nền chùa là những đồ gia dụng gồm 2 tô lớn, 1 chén, 1 đĩa nhỏ và 1 chun trà<sup>(2)</sup> đều có ghi dưới đáy 2 chữ *Nội phủ* và chữ *Ngọc*.

Đọc hai bên bàn thờ là giàn đặt bát bửu. Đối diện với bàn thờ chính điện là một bàn thờ nhỏ, đặt hương vào chính điện. Trước kia đây là nơi đặt thờ Năm Ông, nay dành thờ Tam

Hoàng. Phía trên bàn này là tấm hoành phi ghi 4 chữ: "Phật Nhật Quang Huy". Góc trái chùa có đặt đại hồng chung còn khá mới ghi 4 chữ Hán: Xuân, Hạ, Thu, Đông ở 4 núm, nơi đóng chuông. Về phía phải chính điện là bàn thờ dành cho Cửu Huyền của vị trụ trì chùa. Hiện người trông nom chùa là một cư sĩ<sup>(3)</sup>.

Khảo sát khá kỹ vị trí chùa Nam Long cũng như nghi thức thờ, cúng, các ngày cúng trong năm, hiện vật đặt thờ... đã cung cấp cho chúng ta những cứ liệu quan trọng, góp phần khẳng định thêm, làm rõ hơn các dữ liệu, sự kiện ở một số công trình đã công bố trước đây về Trần Vạn Thành, về địa điểm đặt đại bản doanh, tổng hành dinh, căn cứ kháng chiến chống Pháp của khởi nghĩa Bảy Thưa.

### 1. Về vị trí đại đồn Hưng Trung

Tháng 6 năm 1867, sáu tỉnh Nam Kỳ nhanh chóng rơi vào tay Pháp. Trước đây, từ sau sự hình thành của giáo phái Bửu Sơn Kỳ Hương, Trần Văn Thành đã cầm đầu một nhóm tín đồ đi vào vùng Láng Linh khai hoang lập ấp, nên ông rất thông thạo địa hình nơi này. Vì vậy, sau khi Pháp chiếm các tỉnh Nam Kỳ và

2. Xem thêm chi tiết chất liệu, kích thước và mô tả hiện vật trong bài tham luận: "Về các hiện vật bằng gốm sứ đào được tại chùa Nam Long (An Giang)" Hội nghị Thông báo Khảo Cổ học năm 2002. Viện Khảo cổ học, Hà Nội, tháng 9-2002.

3. Nguyễn Văn Đại Táo gọi ông Nguyễn Hiền Lương là ông nội. Hiện ông Táo là y sĩ tại Phòng Đông y xã Đào Hữu Cảnh, Huyện Châu Phú, An Giang.

bắt đầu đưa chiến hạm, dàn mặt trận, chia đại bác vào thành An Giang, Trần Văn Thành đã có những trận giao chiến đầu tiên với Pháp từ đầu năm 1868. Ông cùng gia đình và nghĩa quân – binh Gia Nghị – rút vào rừng Bảy Thưa để xây dựng căn cứ kháng chiến. Một hệ thống đồn được dựng lên, tạo thành căn cứ địa rộng lớn tại khu vực Láng Linh bao gồm: "Đại đồn Hưng Trung nằm giữa, chung quanh có các đồn khác bao bọc, giữ gìn. Phía tả có đồn Cái Môn nằm giữa hai đìa Nanh Heo và Dày Trăm thuộc xã Thạnh Mỹ Tây. Phía hữu có đồn Giồng Nghệ thuộc xã Vĩnh Hanh (H. Châu Thành). Phía trước có đồn Hờ (Vàm Cái Dầu – H. Châu Phú). Phía sau có trạm canh Ông Tà (Tân Cương, H. Tri Tôn). Về phía Tây Bắc gần đồn Cái Môn có đồn Lương (ấp Long Châu 3, xã Thạnh Mỹ Tây<sup>(4)</sup>). Theo tài liệu của Trần Văn Đông, "*đại đồn Hưng Trung nay thuộc xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú. Nhân dân quanh vùng thường gọi Cốc Ông Đạo Cây (vì ông Cây cất cốc tại đây)*"<sup>(5)</sup>. Một ý kiến khác cho rằng: "*Tổng hành dinh đặt tại trung tâm rừng Bảy Thưa, đặt tên là đồn Hưng Trung. Qua khảo sát thực địa, qua kí ức các bô lão, đối chiếu với bản đồ hành chính hiện nay thì đồn Hưng Trung nằm trên nền chùa Nam Long hiện thuộc xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang*"<sup>(6)</sup>.

## 2. Nền chùa Nam Long trước đây

Qua hai ý kiến nêu trên, đồn Hưng Trung có vị trí khác nhau. Như vậy, để có căn cứ xác định được vị trí của đồn Hưng Trung, cần xét đến vai trò của chùa Nam Long. Dựa trên những cứ liệu quan trọng về ngôi chùa, cách bày trí, cùng hiện vật đào được tại nền chùa đã cho thấy chùa Nam Long có những đặc điểm gợi cho chúng ta thấy rõ hơn vị trí của ngôi chùa sau cuộc khởi nghĩa Bảy Thưa. Có thể nghĩ rằng, trước đây, trên nền chùa hiện nay đã có một ngôi nhà nhỏ. Ngôi nhà này, qua các hiện vật đào được, cho thấy chủ nhân của nó phải là một quan lớn của triều đình, hoặc có mối quan hệ thân thiết với triều đình và được vua ban tặng. Các loại tô chén ấy là những mặt hàng gốm sứ Trung Quốc, được sản xuất theo đơn đặt hàng của Việt Nam. Đây là những hiện vật được sử dụng phổ biến trong triều đình nhà Nguyễn, đặc biệt là dưới triều vua Tự Đức. Hai chữ *Nội phủ* dưới đáy hiện vật cho thấy điều đó. Đáy hiện vật cũng giới thiệu tên lò gốm *Ngọc ở Trung Quốc*. Nền đất đào được các hiện vật nói trên nằm cách đại bản doanh, tức đồn Hưng Trung 500 mét (nơi mà sau

4. Trần Văn Đông. *Trần Văn Thành và cuộc khởi nghĩa Láng Linh Bảy Thưa (1867-1873)*. Nxb. Tổng hợp An Giang, 1988, tr. 26.

5. Trần Văn Đông. Sđd, tr. 26 (phần chú thích).

6. Trần Thu Lương, Võ Thành Phương. *Khởi nghĩa Bảy Thưa*. Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1991, tr.75.

này ông Đạo Cây đã đến dựng cốc lá). Như vậy, nền chùa trước đây có thể là ngôi nhà mà ông Trần Văn Thành và vợ là bà Nguyễn Thị Thạnh đã lưu trú trong thời gian điều hành cuộc khởi nghĩa Bảy Thưa. Giai đoạn ấy thuộc đời vua Tự Đức. Các hiện vật đào được đều thuộc giai đoạn này. Trần Văn Thành, thủ lĩnh đội binh Gia Nghị, người cầm đầu phong trào kháng chiến chống Pháp đặt địa điểm cư trú gần đại bản doanh, tổng hành dinh, tức đại đồn Hưng Trung ấy, hiện nay là địa điểm cốc Ông Đạo Cây, như Trần Văn Đông nhận xét. Còn Nam Long tự là nơi cư trú của ông bà, vì vậy nó trở thành một địa điểm lịch sử quan trọng, nên sau cuộc khởi nghĩa Bảy Thưa, nhóm nghĩa quân trốn thoát phải tìm mọi cách giữ gìn lại vết tích của nó. Chùa Nam Long, do vậy được dựng lên như một bình phong để duy trì một di tích lịch sử quan trọng của An Giang, nơi có dấu ấn cuộc khởi nghĩa Bảy Thưa, từ đấy xuất phát ra những chỉ đạo quan trọng có tính quyết định đối với cuộc kháng chiến chống Pháp. Chính vì vậy mà không phải ngẫu nhiên, bên trong chính điện ta tìm thấy bài vị thờ Trần Văn Thành được ghi với một nội dung khá khác biệt hơn so với các nơi khác. Đó là việc thừa nhận đây là *phủ ông và phủ bà: Nam mô Trần phủ đức ông, Nguyễn phủ đức bà chi vị; Nam mô Trần phủ đức cậu Hai chi vị*<sup>(7)</sup>.

Cặp quạt và bộ ván gỗ có lẽ là vật sử dụng trước đây của ông và bà Trần Văn Thành, nay được đặt thờ trang nghiêm trên chính điện. Ngoài 3 ngày cúng các rằm lớn trong năm (rằm tháng giêng, tháng 7, tháng 10), vía Phật Thầy Tây An (11, 12/8), những ngày cúng khác tại chùa Nam Long chủ yếu cũng là những ngày giỗ của ông Trần Văn Thành (21, 22/2)<sup>(8)</sup>, bà Nguyễn Thị Thạnh (5/5), ông Trần Văn Nhu (con trưởng của ông bà, giỗ ngày 24, 25/3 âm lịch)... Điều này cho thấy đây là địa điểm kỉ niệm nơi cư trú xưa kia, là phủ của Quản Cơ Trần Văn Thành chứ không phải là ngôi chùa thuần túy thuộc giáo phái Bửu Sơn Kỳ Hương. Bài vị cao nhất trên chính điện đã ghi: *Bửu Sơn Kỳ Hương chứng minh!*

3. Chùa Nam Long, sau cuộc khởi nghĩa Bảy Thưa đã được dựng lên để làm bình phong che mắt giặc Pháp, tránh sự ruồng bỏ, phá rối của chúng, và trên hết là nhằm vào việc giữ gìn di tích cũ một cách trọn vẹn. Người có nhiệm vụ giữ vững ngôi chùa ấy đã đặt tên cho địa điểm này là Nam Long tự (Chùa của rồng ở phương Nam). Do xuất phát từ mục đích ấy và nguồn gốc giáo lí của đạo

7. Đức Cậu Hai, chỉ ông Trần Văn Nhu, con trai trưởng của Trần Văn Thành và bà Nguyễn Thị Thạnh, người có công lớn trong việc giúp cha điều hành khởi nghĩa và nền đạo Bửu Sơn Kỳ Hương sau khi Trần Văn Thành vắng bóng.

8. Đây chưa hẳn là ngày chết của Trần Văn Thành, nhưng người dân tổ chức để kỉ niệm ngày ông vắng bóng.

giáo Bửu Sơn Kỳ Hương nên chùa không thờ Phật. Tất cả những bày trí, từ trần điều đến long vị được đặt thờ sau năm 1930 là hoàn toàn theo nghi thức của Bửu Sơn Kỳ Hương, một đạo giáo mà Trần Văn Thành chính là người đã được trao truyền để tiếp nối vẻ vang nền đạo sau khi Phật Thầy Tây An tịch diệt.

4. Ngoài dấu ấn của việc thờ tự, chúng ta cũng tìm thấy trên vách chính điện 5 tư liệu quan trọng, đó là bản sao văn bằng phong cho ông Nguyễn Kế Trung làm chức chính đề đốc, ghi năm "*Tự Đức nhị thập bát niên*" (tức năm 1875-THL); bản gốc *hộ giới điệp* bằng chữ Hán; bản gốc *lòng phái thế độ* của ông Nguyễn Hiền Lương (tức người trụ trì chùa Nam Long trước đây) bằng chữ Việt; hai bản gốc lòng phái thế độ do Tỉnh Hội Lục Hoà Phật Tử cấp, ghi hai thứ chữ Hán và Việt. Trong thời gian trụ trì, ông Nguyễn Hiền Lương đã dùng hình thức di cúng đám, giúp đỡ bà con trong vùng khi có nhu cầu cầu siêu cho thân nhân quá vãng. Trong chùa vẫn còn giữ lại một con dấu bằng đồng, hình tròn, ghi 4 chữ Hán *Vãng sanh thần chú*. Đây là chứng cứ cho thấy việc sử dụng bản in này dùng làm số cầu siêu những năm sau khi trùng tu chùa là khá phổ biến, và đồ hình khắc trên con dấu này còn mang ảnh hưởng của Phật giáo Mật tông.

Tóm lại, căn cứ vào những hiện vật đào được, qua nghi thức cúng lễ và thờ tự tại chùa Nam Long đã góp phần quan trọng cho việc xác định vị trí đại bản doanh của cuộc khởi nghĩa Bảy Thưa. Đó là địa điểm thuộc Cốc Ông Cây hiện nay, nằm cách chùa Nam Long 500 mét, băng qua con rạch Cốc nhỏ. Chùa Nam Long trước đây là nơi cư trú của ông bà Trần Văn Thành – Nguyễn Thị Thạnh để điều động cuộc khởi nghĩa tại đại bản doanh gần đây! Kháng chiến Bảy Thưa kết thúc, hai di tích quan trọng là tổng hành dinh và phủ của ông bà đã được người dân – những tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương – những nghĩa quân trong cơ Gia Nghị – tìm cách gìn giữ, bảo vệ đến ngày nay, nhằm lưu giữ lại, qua việc thờ tự, như một thông điệp cho thế hệ tiếp nối về một truyền thống đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, chống ngoại xâm, một tinh thần yêu nước nồng nàn, đầy tính dân tộc. Điều đó được thể hiện và phát huy qua hình ảnh chiếc quạt thờ ghi 5 chữ: *Việt Nam đại cường quốc!* Đó là khát vọng của người dân Nam Bộ nói chung và nhân dân An Giang nói riêng về hình ảnh của một nước Việt Nam hùng mạnh và phát triển. Cơ sở và cội nguồn của niềm tin và khát vọng ấy đã được hàng hàng lớp lớp anh hùng liệt sĩ, qua bao thế kỉ, vì nước quên thân, hiến dâng máu xương mình vì một tương lai tươi sáng của dân tộc./